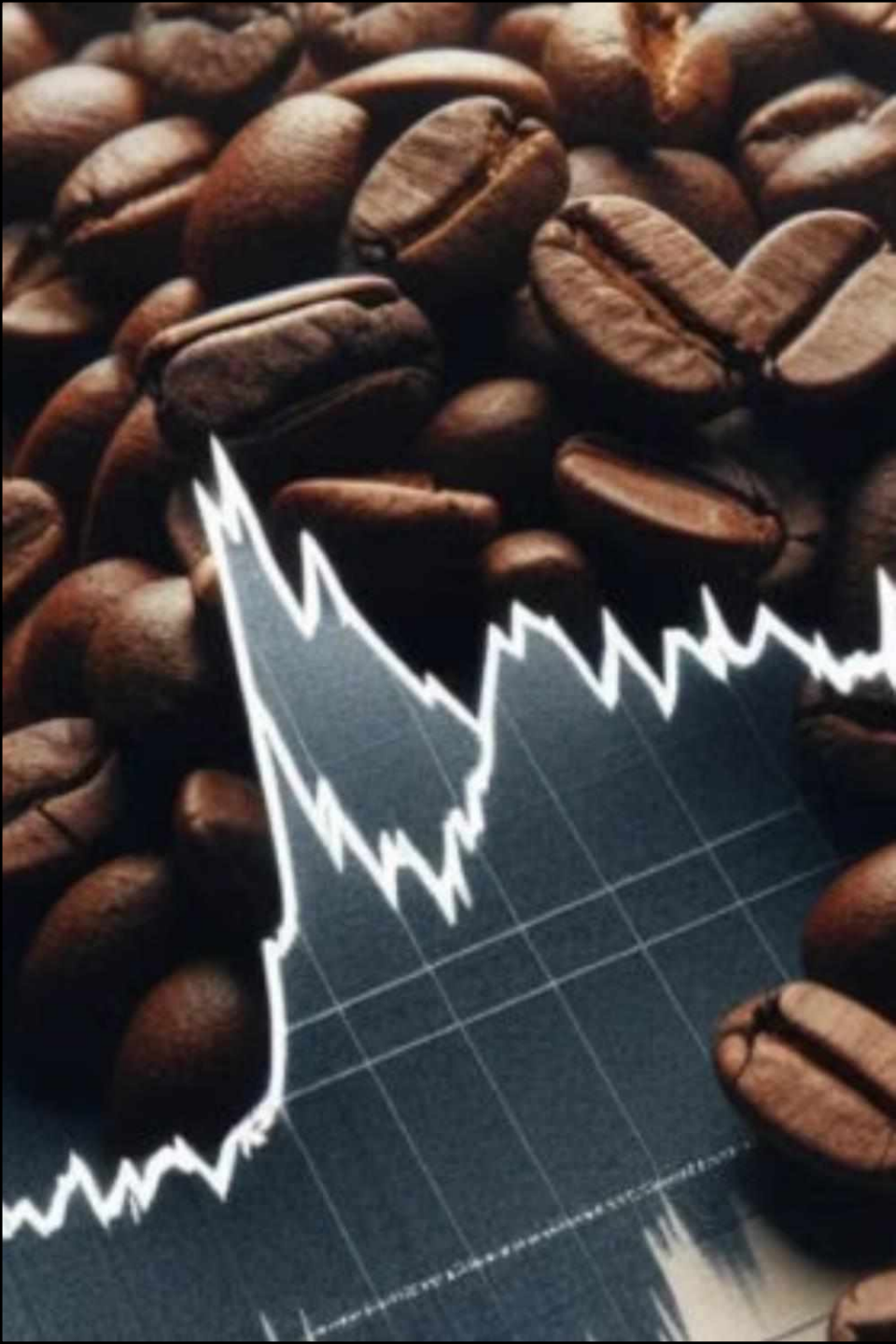




ISPAE

AGREiNFOS

BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

Báo cáo tháng 8/2026 | Trung tâm Thông tin và Dịch vụ Nông nghiệp và Môi trường

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI – TIÊU ĐIỂM THÁNG 8/2026

Xuất khẩu cà phê

Theo Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu trong tháng 6/2026 tăng 0,8% so với cùng kỳ năm trước, lên 10,48 triệu bao (loại 60 kg), trong bối cảnh xuất khẩu nhóm cà phê Arabica chế biến khô tự nhiên Brazil tăng mạnh.

Tồn kho cà phê

Tồn kho Arabica trên sàn ICE giảm xuống 231.340 bao, thấp nhất trong 2,75 năm, trong khi tồn kho Robusta tăng lên 4.537 lô, cao nhất trong 5 tháng. Tại châu Âu, tồn kho cà phê cuối tháng 6 đạt 7,37 triệu bao, tăng 3,06% so với tháng trước nhưng giảm 6,94% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng toàn cầu

USDA dự báo sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2026–2027 đạt kỷ lục 189,7 triệu bao, tăng 10,8 triệu bao so với vụ trước. Trong đó, Arabica tăng 12,1% lên mức kỷ lục 105,9 triệu bao, trong khi Robusta giảm nhẹ 0,7% xuống 83,8 triệu bao, vẫn là mức cao thứ hai trong lịch sử.

Colombia

Sản lượng cà phê Colombia tháng 7 giảm 22,6% xuống 310.000 bao, trong khi xuất khẩu giảm 15,2% còn 992.000 bao so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 10 tháng đầu niên vụ 2025/2026, sản lượng và xuất khẩu lần lượt giảm gần 19%, xuống 10,05 triệu bao và 9,43 triệu bao.

Indonesia

Sản lượng cà phê Indonesia niên vụ 2026/2027 dự kiến giảm xuống 11,4 triệu bao, thấp hơn 1 triệu bao so với niên vụ trước. Trong đó, sản lượng Robusta giảm còn 10 triệu bao, Arabica duy trì khoảng 1,4 triệu bao. Xuất khẩu cà phê dự báo giảm 800.000 bao, xuống khoảng 7 triệu.

Brazil

Tính đến ngày 19/8/2026, Brazil đã hoàn thành khoảng 94% thu hoạch cà phê niên vụ 2026/2027, tương đương 71,11 triệu bao trên tổng dự báo 75,65 triệu bao. Trong đó, thu hoạch Robusta đã hoàn tất, còn Arabica đạt khoảng 45,41 triệu bao.

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM – TIÊU ĐIỂM THÁNG 8/2026

Giá cà phê Việt Nam

Tính đến ngày 30/08, giá cà phê tại khu vực Tây Nguyên giảm 1.100–1.200 đồng/kg so với tuần trước, dao động trong khoảng 94.600–95.300 đồng/kg. Trong đó, Đắk Nông giảm xuống 95.300 đồng/kg, Đắk Lắk và Gia Lai cùng ở mức 95.100 đồng/kg, trong khi Lâm Đồng ghi nhận giá giảm xuống mức 94.600 đồng/kg.

Sản lượng cà phê Việt Nam

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng cà phê Việt Nam trong niên vụ 2026/2027 được dự báo đạt 32 triệu bao loại 60 kg, trong đó phần lớn là cà phê Robusta.

Xuất khẩu cà phê Việt Nam

Tháng 7/2026, châu Âu là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam, chiếm 43,3% về lượng và 40,6% về giá, đạt 518,2 nghìn tấn và 2,2 tỷ USD. Xuất khẩu sang Hoa Kỳ đạt 84,9 nghìn tấn, trị giá 364,4 triệu USD, tăng 36,4% về lượng và 5,9% về giá.

Việt Nam – Uganda hợp tác thúc đẩy cà phê bền vững

Việt Nam và Uganda đang thúc đẩy hợp tác phát triển cà phê bền vững. Kế hoạch hành động giữa Việt Nam, Uganda và IDH tạo khuôn khổ cho hợp tác kỹ thuật, kết nối doanh nghiệp và mở rộng thị trường cà phê quốc tế.

Gia Lai đầu tư trung tâm trưng bày cà phê

Gia Lai đầu tư Trung tâm trưng bày cà phê chất lượng cao tại phường Hội Phú với tổng vốn 287 tỷ đồng, diện tích khoảng 1,35 ha, nhằm phục vụ trưng bày, thương mại và quảng bá sản phẩm cà phê, địa phương.

Đắk Lắk thúc đẩy sản xuất cà phê

Đắk Lắk hiện có hơn 214.000 ha cà phê cho thu hoạch, với sản lượng năm 2026 dự kiến đạt khoảng 617.000 tấn, giá trị sản xuất ước 43.000–62.000 tỷ đồng. Cà phê tiếp tục là ngành hàng chủ lực của tỉnh.



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Diễn biến giá cả, sản lượng, thị trường và xu hướng toàn cầu tháng 5/2026

DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ THÁNG 8/2026

Tháng 7/2026, giá cà phê Robusta và Arabica có xu hướng tăng trở lại.

Robusta

3.720

USD/tấn

Giảm 9,4% so với tháng 7/2026.

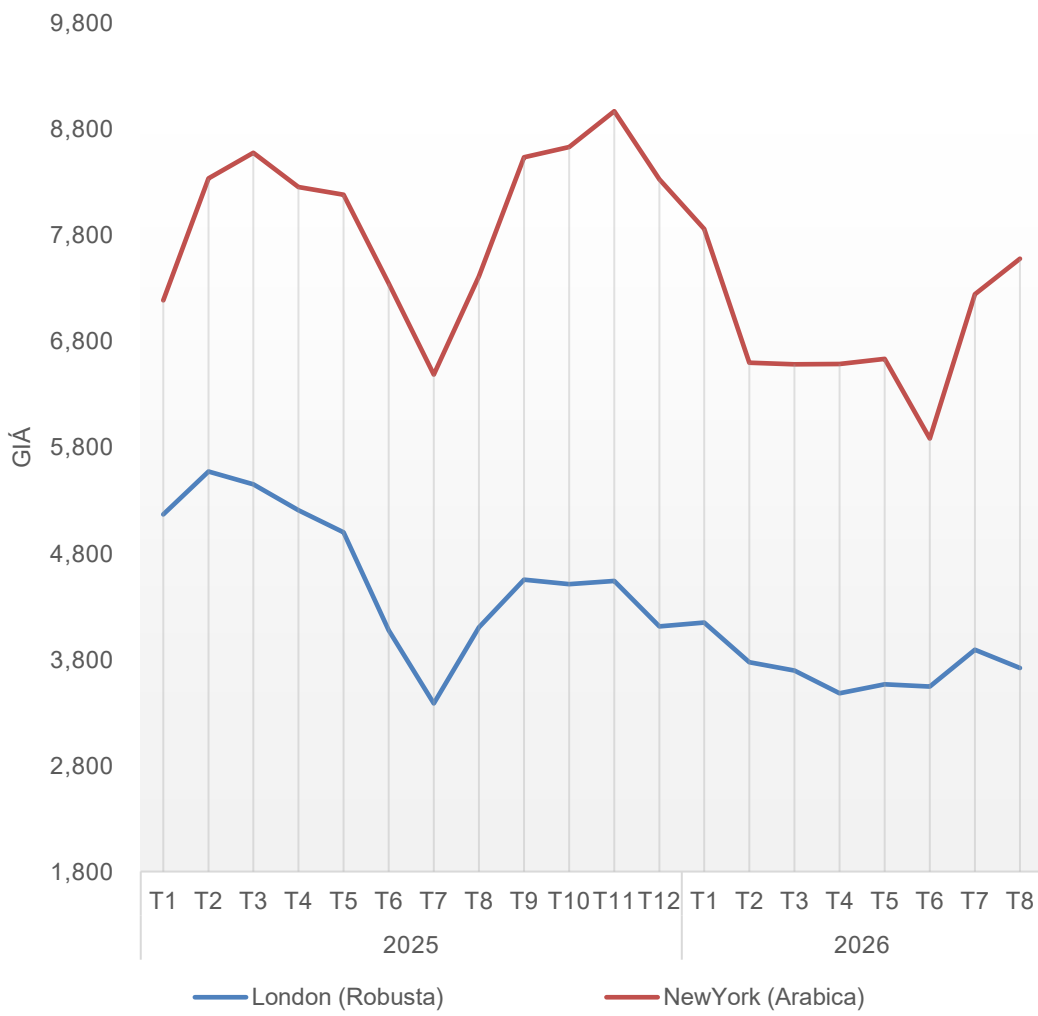
Arabica

7580

USD/tấn

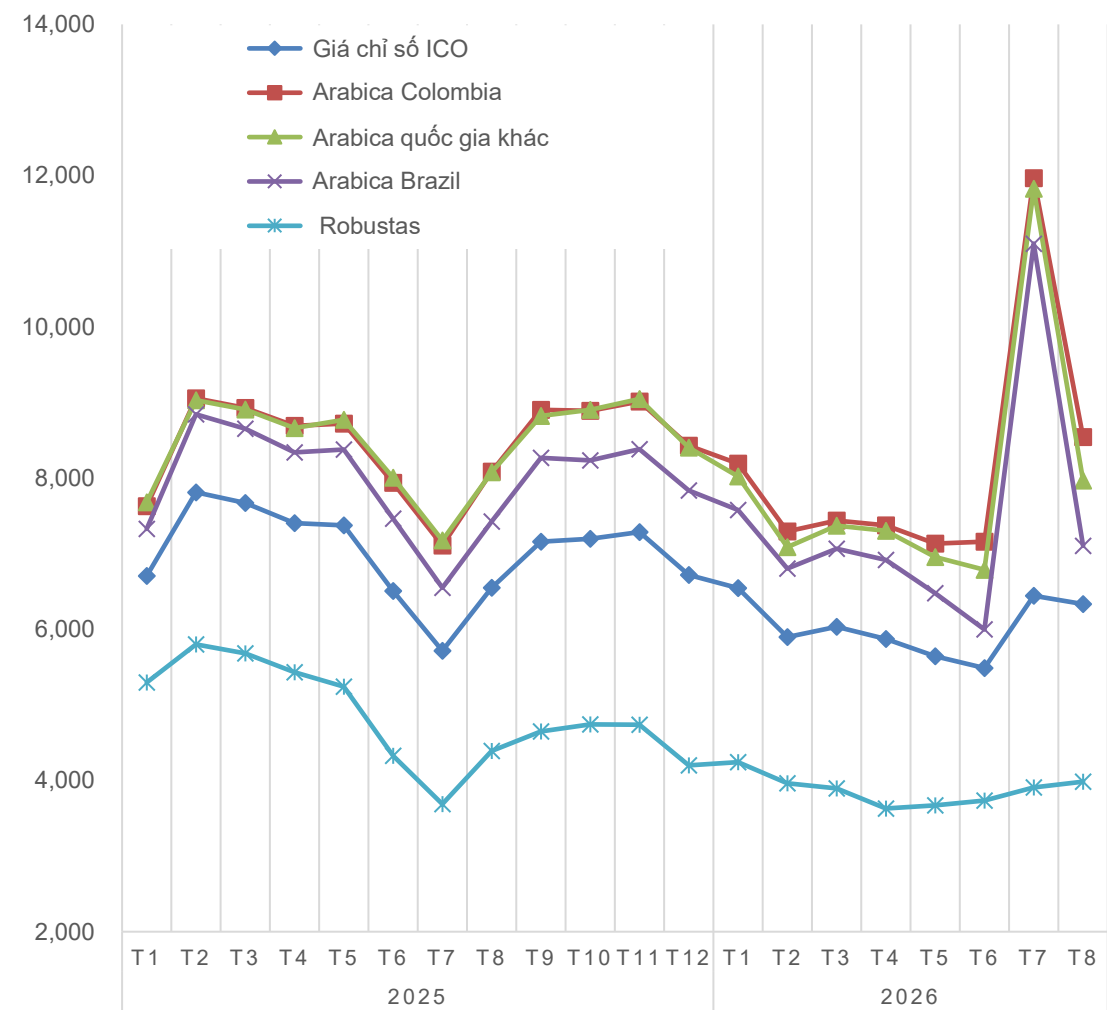
Tăng 4,6% so với tháng 7/2026.

Giá cà phê trên sàn giao dịch London và New York 2025-2026



GIÁ TRUNG BÌNH CÁC LOẠI CÀ PHÊ TRÊN THẾ GIỚI – T8/2026

Arabica Colombia	Arabica Khác
8.542 USD/tấn	7.965 USD/tấn
Tăng 5,7% so với T8/2025	Giảm 1,4% so với T8/2025
Arabica Brazil (Tự nhiên)	Robusta
7.104 USD/tấn	3.982 USD/tấn
Giảm 4,3% so với T8/2025	Giảm 9,3% so với T8/2025



BÁO CÁO XU HƯỚNG DÙNG LIỆU CÀ PHÊ QUỐC GIA 2026

Tổng quan xu hướng tiêu dùng cà
phê đặc sản tại Hoa Kỳ

47%

Uống cà phê đặc sản
trong ngày gần nhất
vượt cà phê truyền
thống (42%)

66%

Người Hoa Kỳ uống cà
phê mỗi ngày

69%

Nhóm tuổi 25–39 đã
dùng cà phê đặc sản
trong tuần gần nhất

36%

Tiêu dùng cà phê đặc sản
ngoài gia đình, cao hơn
cà phê truyền thống (23%)

76%

lựa chọn cà phê nóng

60%

sử dụng cà phê lạnh

35%

xem hương vị là yếu tố
tạo nên tính "đặc sản"

Hương vị phổ biến: sô-cô-la, caramel,
đường nâu, vani, hạt, trái cây

**Nhu cầu tiêu dùng
cà phê đặc sản
tiếp tục tăng**



FAIRTRADE NÂNG MỨC GIÁ TỐI THIỂU CỦA CÀ PHÊ

GIÁ TỐI THIỂU MỚI

ARABICA · CHẾ BIẾN ƯỚT

MỨC TĂNG

3,97 → 4,41 USD/kg

Arabica · chế biến khô	4,30	USD/kg
Robusta · chế biến ướt	2,98	USD/kg
Robusta · chế biến khô	2,87	USD/kg

Giá tối thiểu mới áp dụng theo từng dạng chế biến

PHỤ PHÍ & CƠ SỞ

0,44 USD/kg
Phụ phí Fairtrade

0,88 USD/kg
Chênh lệch cà phê hữu cơ

RÀ SOÁT TRONG MỘT NĂM

Dựa trên chi phí sản xuất của 57 hợp tác xã tại 13 quốc gia và 610 ý kiến tham vấn.

THÔNG DIỆP KẾT LUẬN

BẢO VỆ NÔNG HỘ NHỎ

Mức giá sàn được nâng để bảo vệ nông hộ nhỏ trước chi phí đầu vào tăng và biến động thị trường.

Bối cảnh thị trường
Giá Arabica kỳ hạn New York duy trì trên khoảng 4,41 USD/kg từ tháng 3/2024.

Lần thứ hai tăng trong chưa đầy bốn năm
Sau đợt điều chỉnh năm 2023

CÀ PHÊ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

VÌ SAO CÀ PHÊ EXCELSA ĐANG ĐƯỢC QUAN TÂM

- Khả năng thích nghi tốt hơn với một số điều kiện thời tiết bất lợi.
- Tiềm năng về năng suất, khả năng chống chịu và hiệu quả kinh tế tương đối cao.

DANH MỤC GIỐNG ĐANG ĐƯỢC NGHIÊN CỨU

Excelsa

Stenophylla

Liberica

Lai Liberica–Excelsa

Hướng tới khả năng chịu nhiệt, hạn, ẩm và sâu bệnh.

Đa dạng hóa giống có thể mở rộng lựa chọn cho sản xuất cà phê thích ứng khí hậu.

NHỮNG QUỐC GIA ĐANG NGHIÊN CỨU

ẤN ĐỘ · KARNATAKA

4–5 tấn/năm

Từng được trồng từ cuối thế kỷ XIX; nay được khôi phục nghiên cứu và mở rộng thử nghiệm.

UGANDA

Hàng trăm trang trại đang phát triển Excelsa như một giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu.



TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI

SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ TOÀN CẦU

Sản lượng 2025/2026

Cân bằng tích cực

Thặng dư hình thành khi sản lượng vượt nhu cầu.

SẢN LƯỢNG

178,80 triệu bao

↑ 1,14%

NHU CẦU TIÊU THỤ

173,46 triệu bao

THẶNG DƯ

5,34 triệu bao

TỒN KHO CUỐI VỤ

24,37 triệu bao

↑ 10,72%

SO SÁNH CUNG – CẦU

178,80



Sản lượng

173,46



Nhu cầu

2026/2027 · DỰ BÁO KỶ LỤC

Nguồn cung tăng

Dự báo đạt mức sản lượng kỷ lục.

SẢN LƯỢNG DỰ BÁO

189,67 triệu bao

↑ 6,10%

NHU CẦU

179,74 triệu bao

THẶNG DƯ

9,93 triệu bao

Động lực chính

- Phục hồi sản xuất tại Brazil
- Sản lượng cải thiện tại Ethiopia, Uganda và Việt Nam

CƠ CẤU & RỦI RO

Robusta thu hẹp khoảng cách

Tỷ trọng tăng, trong khi thời tiết vẫn là biến số lớn.

TỶ TRỌNG ROBUSTA

2015/16 43%

2025/26 47%

Khoảng cách với Arabica đang thu hẹp

RỦI RO THỜI TIẾT El Niño

Triển vọng cung–cầu vẫn chịu rủi ro từ khả năng xuất hiện El Niño và diễn biến thời tiết cuối năm 2026.

TANZANIA – TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÀ PHÊ

NIÊN VỤ HIỆN TẠI

10/2025–09/2026

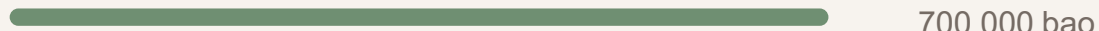
1,45 triệu bao

Arabica



750.000 bao

Robusta



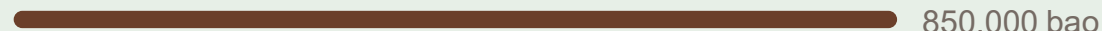
700.000 bao

DỰ BÁO NIÊN VỤ TIẾP THEO

10/2026–09/2027

1,60 triệu bao **+10,34%**

Arabica



850.000 bao

Robusta



750.000 bao

THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ

90.000 bao

tiêu thụ nội địa ước tính

XUẤT KHẨU LÀ CHỦ ĐẠO

Phần lớn sản lượng vẫn được xuất khẩu sang các thị trường chính tại

châu Âu và Nhật Bản

Tăng trưởng sản lượng đi cùng định hướng xuất khẩu chủ đạo.

ETHIOPIA – TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÀ PHÊ

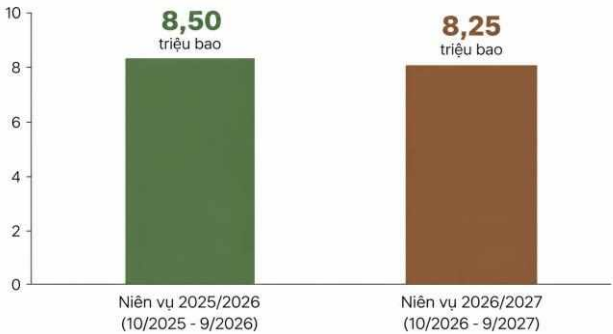
SẢN LƯỢNG DỰ BÁO

Arabica · triệu bao

8,50  8,25

2025/2026 2026/2027

Sản lượng cà phê Arabica của Ethiopia
(triệu bao)



Giảm nhẹ trong niên vụ tiếp theo

TIÊU THỤ & LOGISTICS

4 triệu bao

tiêu thụ nội địa ước tính

Lượng tồn kho chuyển vụ hạn chế
sau mùa xuất khẩu kỷ lục niên vụ 2024/2025

Tuyến vận chuyển chính

Djibouti

Yếu tố ảnh hưởng

- Gián đoạn dọc Biển Đỏ
- Ảnh hưởng lịch trình tàu biển, thiết bị container
- Tác động tuyến vận chuyển & khả năng cung ứng dịch vụ vận tải

THỊ TRƯỜNG ĐANG ĐA DẠNG HÓA

Nhu cầu tiếp tục phát triển từ châu Âu và Bắc Mỹ sang châu Á và Trung Đông.

- 01 Saudi Arabia
- 02 Đức
- 03 Trung Quốc

Trung Quốc hiện là thị trường xuất khẩu cà phê lớn thứ ba của Ethiopia, sau Saudi Arabia và Đức.

Các thị trường châu Á và Trung Đông khác tiếp tục tăng trưởng dù xuất phát từ mức nền thấp.

Nhu cầu mở rộng, nhưng năng lực logistics vẫn là điểm cần theo dõi.

COLOMBIA – TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÀ PHÊ

Theo Liên đoàn Cà phê Quốc gia Colombia, sản lượng tháng 7 giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước, cho thấy hoạt động sản xuất đang chịu áp lực trong ngắn hạn. Tính lũy kế, sản lượng 10 tháng đầu niên vụ hiện tại cũng giảm đáng kể so với cùng kỳ niên vụ trước.

THÁNG 7/2026

1,06 triệu bao

Sản lượng cà phê



310.000 bao

MỨC GIẢM

-22,62%

So với cùng kỳ

LŨY KẾ 10 THÁNG

10/2025–09/2026

10,047 triệu bao

Sản lượng cà phê



2,335 triệu bao

MỨC GIẢM

-18,86%

So với cùng kỳ

Mức giảm lũy kế 18,86% tương đương 2,335 triệu bao, lớn hơn đáng kể mức giảm ghi nhận riêng trong tháng 7.

KẾT LUẬN

Sản lượng cà phê Colombia giảm đáng kể cả trong tháng 7/2026

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Phân tích theo chủng loại, khu vực và quốc gia – Quý I/2026

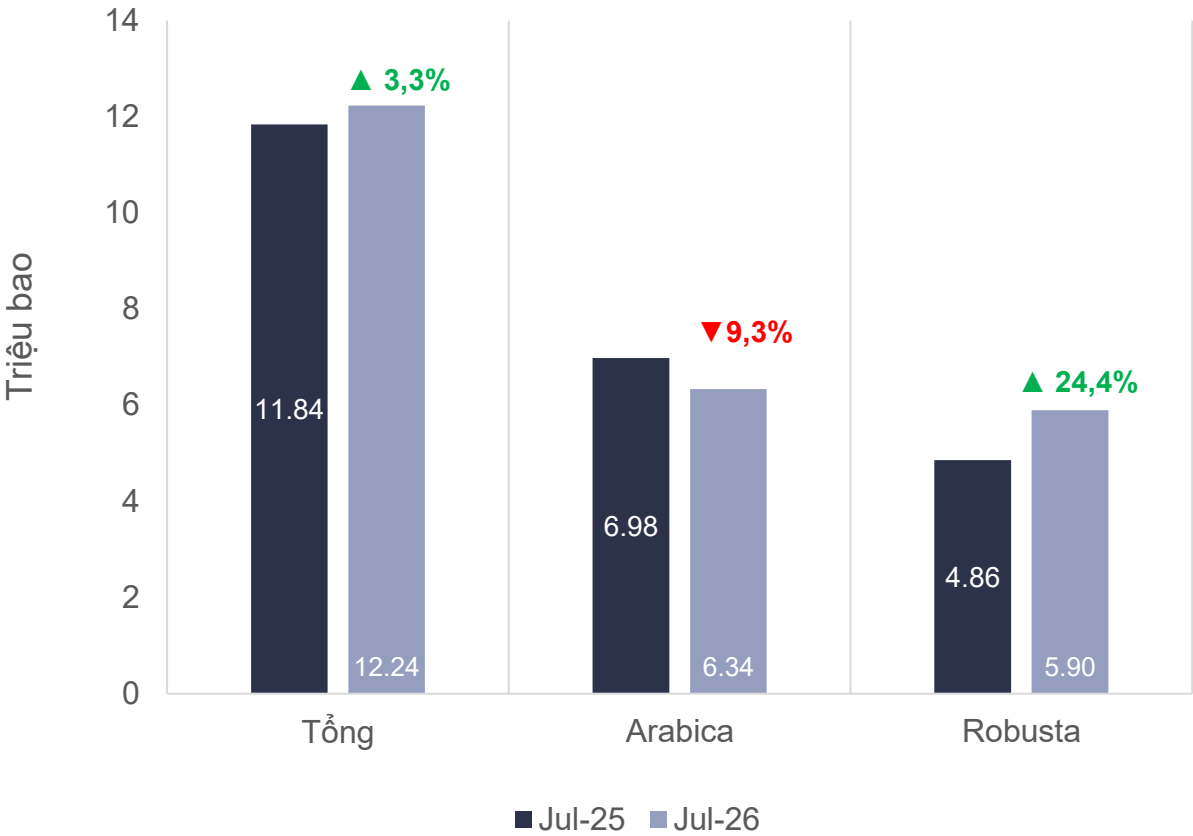


XUẤT KHẨU TOÀN CẦU

Theo ICO, tháng 7/2026, xuất khẩu cà phê toàn cầu tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước

12,24
Triệu bao

Tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước.



Cà phê nhân xanh

Đạt 10,76 triệu bao tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước.

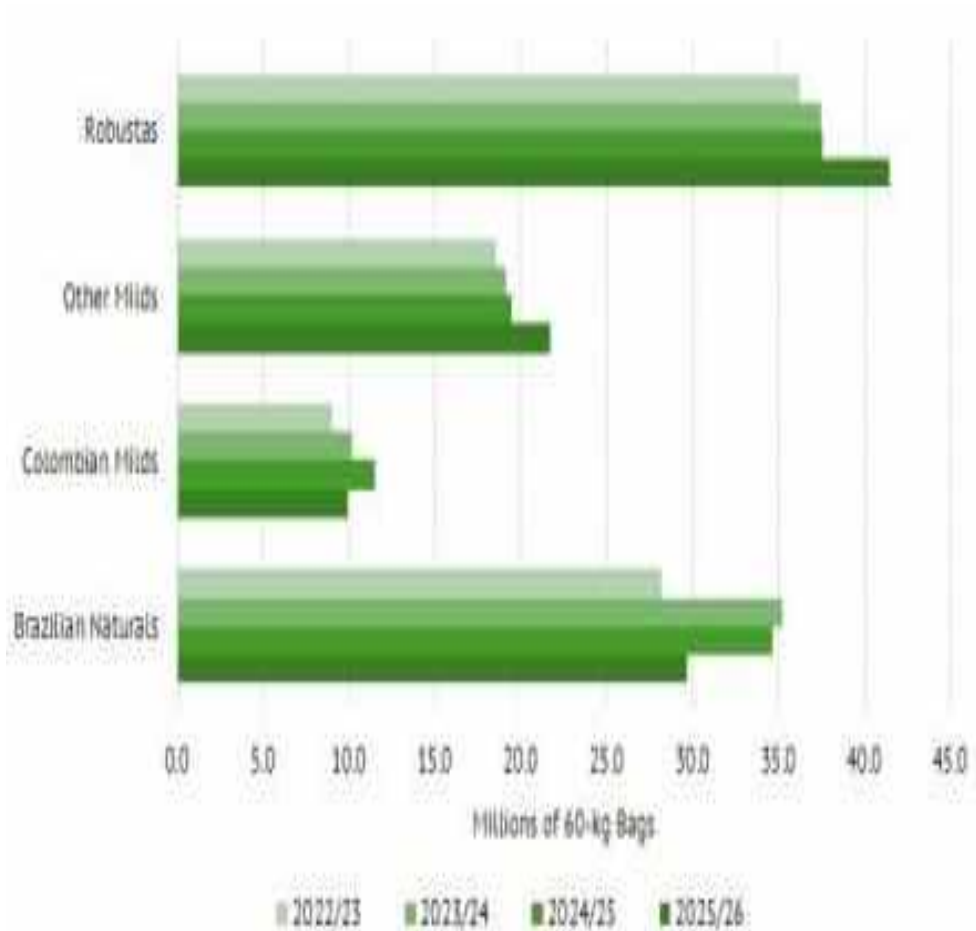
Cà phê hòa tan

Đạt 1,4 triệu bao giảm 16,7% so với cùng kỳ năm trước.

Cà phê đã rang

Đạt 0,07 triệu bao tăng 70,6% so với cùng kỳ năm trước.

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ NHÂN XANH THEO CHỦNG LOẠI – THÁNG 7/2026



THÁNG 10 ĐẾN THÁNG 7

Arabica Colombia

1,04 triệu bao, giảm **11,1%** so với tháng 7/2025.

Arabica Brazil (tự nhiên)

2,46 triệu bao, giảm **10%** so với tháng 7/2025.

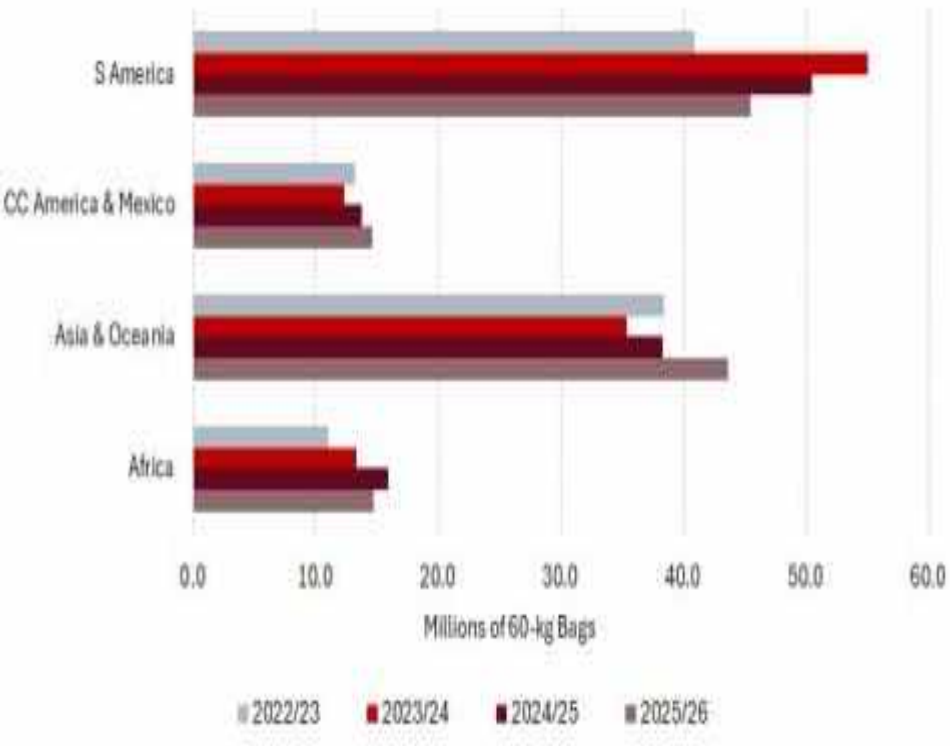
Arabica khác

2,27 triệu bao, giảm **6,7%** so với tháng 7/2025.

Robusta

4,98 triệu bao, tăng **32%** so với tháng 7/2025.

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THEO KHU VỰC – THÁNG 7/2026



BIỂU ĐỒ XUẤT KHẨU CÀ MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ VÙNG LÃNH THỔ TỪ THÁNG 10 ĐẾN THÁNG 7

Châu Phi

1,9 triệu bao, giảm 6,7% so với tháng 7/2025.

Châu Á & Châu Đại Dương

4,38 triệu bao, tăng 17,6% so với tháng 7/2025.

Vùng Caribe, Trung Mỹ & Mexico

1,39 triệu bao, giảm 15,9% so với tháng 7/2025.

Nam Mỹ

4,57 triệu bao, tăng 3,1% so với tháng 7/2025.

TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU CÀ PHÊ – CÁC THỊ TRƯỜNG LỚN- THÁNG 7/2026

Tháng 7/2026, Hoa Kỳ là thị trường nhập khẩu cà phê lớn nhất thế giới, tiếp theo là Pháp và Nhật Bản.

Hoa Kỳ

1,1B

USD

Giảm **2,1%** so với tháng trước, và giảm **16,2%** so với năm trước.

Pháp

372 M

USD

Giảm **2,1%** so với tháng trước, và giảm **18,3%** so với năm trước.

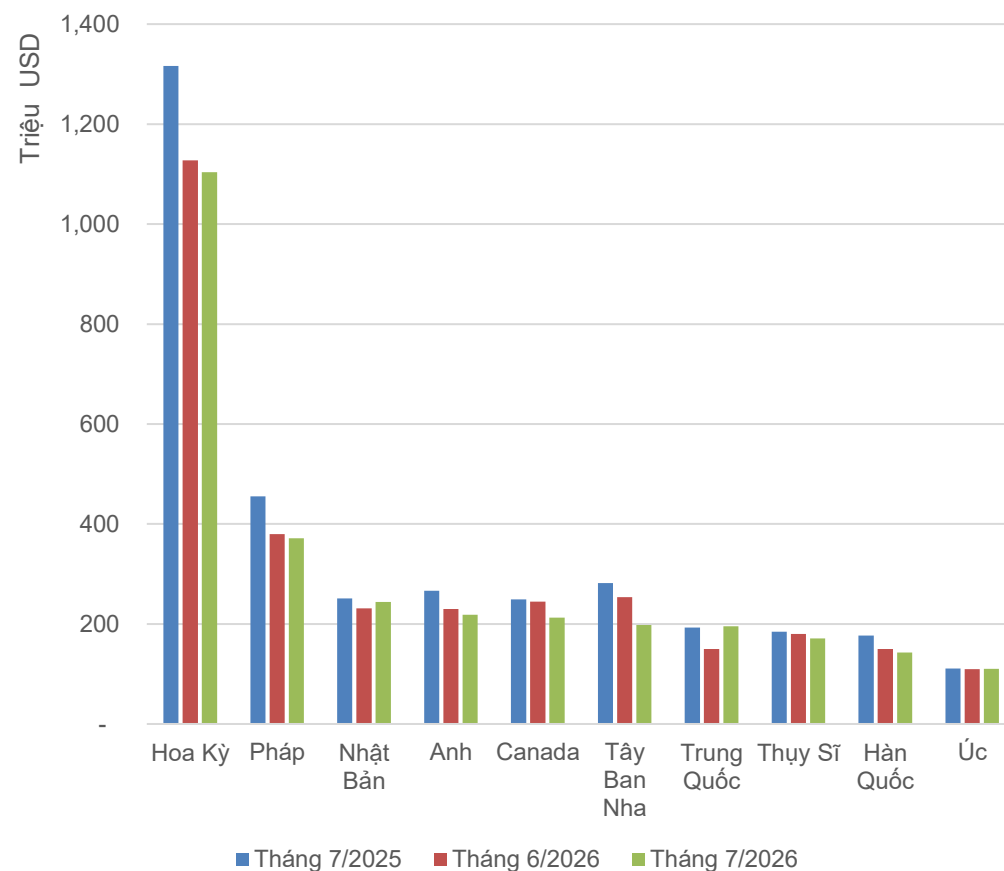
Nhật Bản

244 M

USD

Tăng **5,6%** so với tháng trước nhưng giảm **2,9%** so với năm trước.

Top 10 quốc gia nhập khẩu cà phê tháng 7/2026



BRAZIL – TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ

THÁNG 7/2026 · TỔNG QUAN

3,03 triệu bao	2,67 triệu bao	360.205 bao
↑ 9,9%	↑ 8,7%	↑ 19,9%
Tổng xuất khẩu	Cà phê nhân	Cà phê chế biến

DỊCH CHUYỂN TRONG CƠ CẤU



LŨY KẾ 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

20,9 triệu bao	Cà phê nhân	18,37 triệu bao	↓ 7,8%
Tổng xuất khẩu	Arabica	gần 15 triệu bao	↓ 16,6%
↓ 5,9% so với cùng kỳ	Robusta	3,39 triệu bao	↑ 73,5%
	Cà phê chế biến	2,52 triệu bao	↑ 10,7%

THỊ TRƯỜNG & LOGISTICS

Hoa Kỳ	Đức
2,6 triệu bao	2,3 triệu bao
↓ 30,5%	↓ 8,9%

Cảng giao hàng chính
Antwerp · Hamburg · Genoa · New Orleans · Barcelona

Tổng xuất khẩu cà phê tháng 7/2026 của Brazil tăng, nhưng lũy kế vẫn giảm; Robusta và cà phê chế biến tăng mạnh trong khi Arabica tiếp tục suy yếu.

UGANDA – TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ

Lượng xuất khẩu 6/2026

744.540 bao

↓ 235.162 bao

-24,02%

so với cùng kỳ năm trước

Cơ cấu

Robusta

668.216 bao

↓ 23,60%

Arabica

76.324 bao

↓ 26,80%

Lũy kế 9 tháng 2025/2026

GIẢI ĐOẠN 10/2025–09/2026

5,674 triệu bao

↑ 132.494 bao

+2,40%

So với cùng kỳ niên vụ trước

ĐỐI LẬP XU HƯỚNG

Tháng 6 giảm · Lũy kế tăng

Tăng nhẹ nhưng duy trì đà tích cực

Giá xuất khẩu 6/2026

175,45 triệu USD

↓ 37,40%

so với cùng kỳ năm trước

Ghi chú

Mức giảm phù hợp với xu hướng giá cà phê kỳ hạn suy giảm từ mức cao kỷ lục trong cùng giai đoạn.

Kết luận

Xuất khẩu tháng 6 giảm mạnh về lượng và giá trị, nhưng kết quả lũy kế 9 tháng đầu niên vụ vẫn tăng nhẹ.

HÀN QUỐC – TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU CÀ PHÊ



LƯỢNG CÀ PHÊ NHẬP KHẨU

-14,62%

6 tháng 2026



GIÁ CÀ PHÊ BÁN LẺ TĂNG

7,80%



ĐỒNG WON GIẢM

hơn 6%

So với USD kể từ đầu năm 2026



TIÊU THỤ TRONG THẬP KỲ QUA

2,46 → **3,45**
triệu bao triệu bao

CƠ CẤU NHẬP

KHẨU



90%

cà phê
nhân xanh



10%

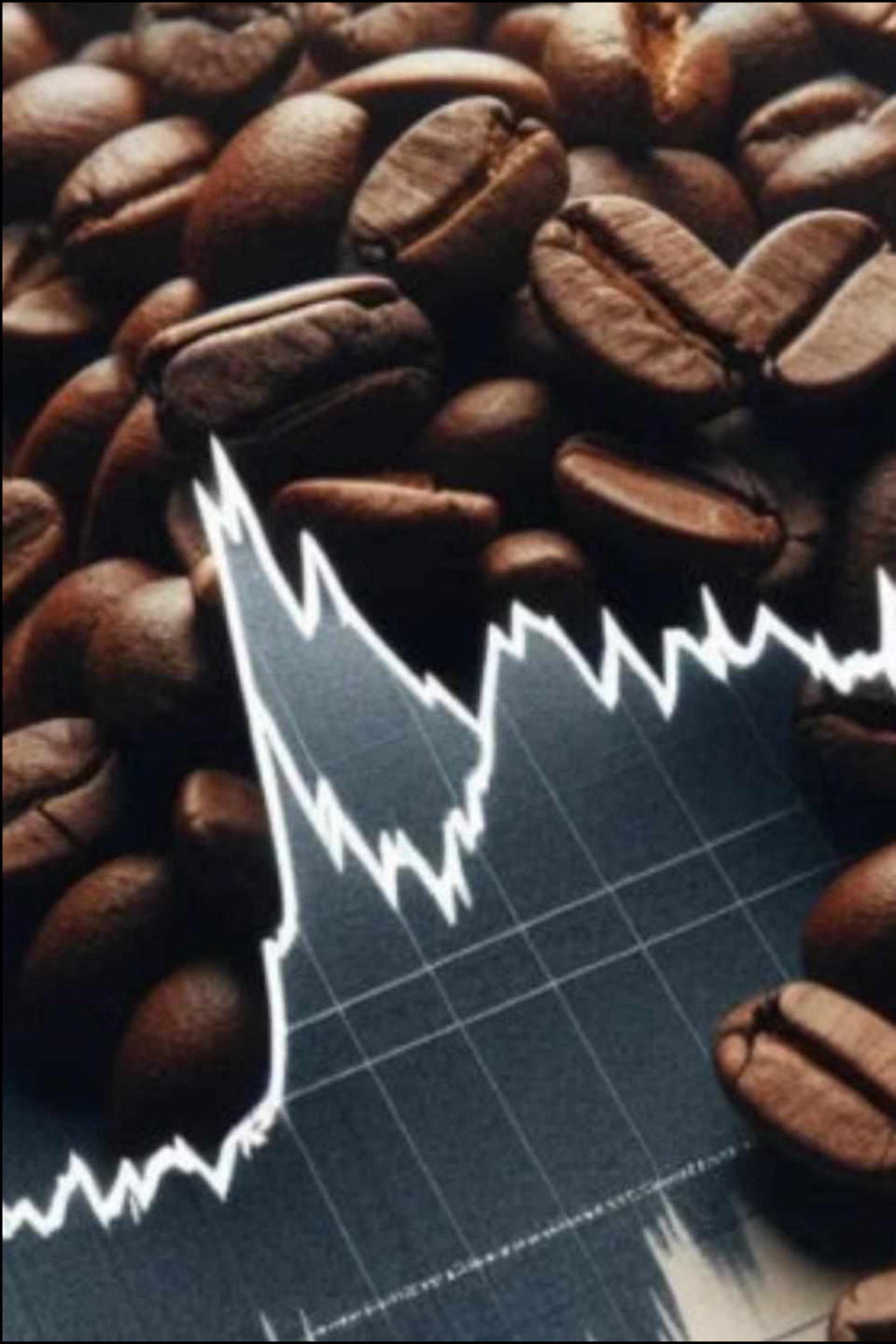
cà phê
rang



Mức giảm nhập khẩu
chủ yếu phản ánh
áp lực chi phí
và chiến lược
sử dụng tồn kho,
chưa cho thấy
nhu cầu tiêu dùng suy giảm.



Ván hóa cà phê phát triển và
nhu cầu ổn định tiếp tục hỗ trợ thị
trường.



THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Giá nội địa · Xuất khẩu · Sản xuất · Thông tin Doanh nghiệp

DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ TRONG NƯỚC – THÁNG 8/2026

Tháng 8/2026, giá cà phê có xu hướng tăng trở lại do tồn kho thế giới thấp.

Lâm Đồng

94.234 VNĐ/kg

Giảm 1,1% VNĐ/kg so với tháng trước.

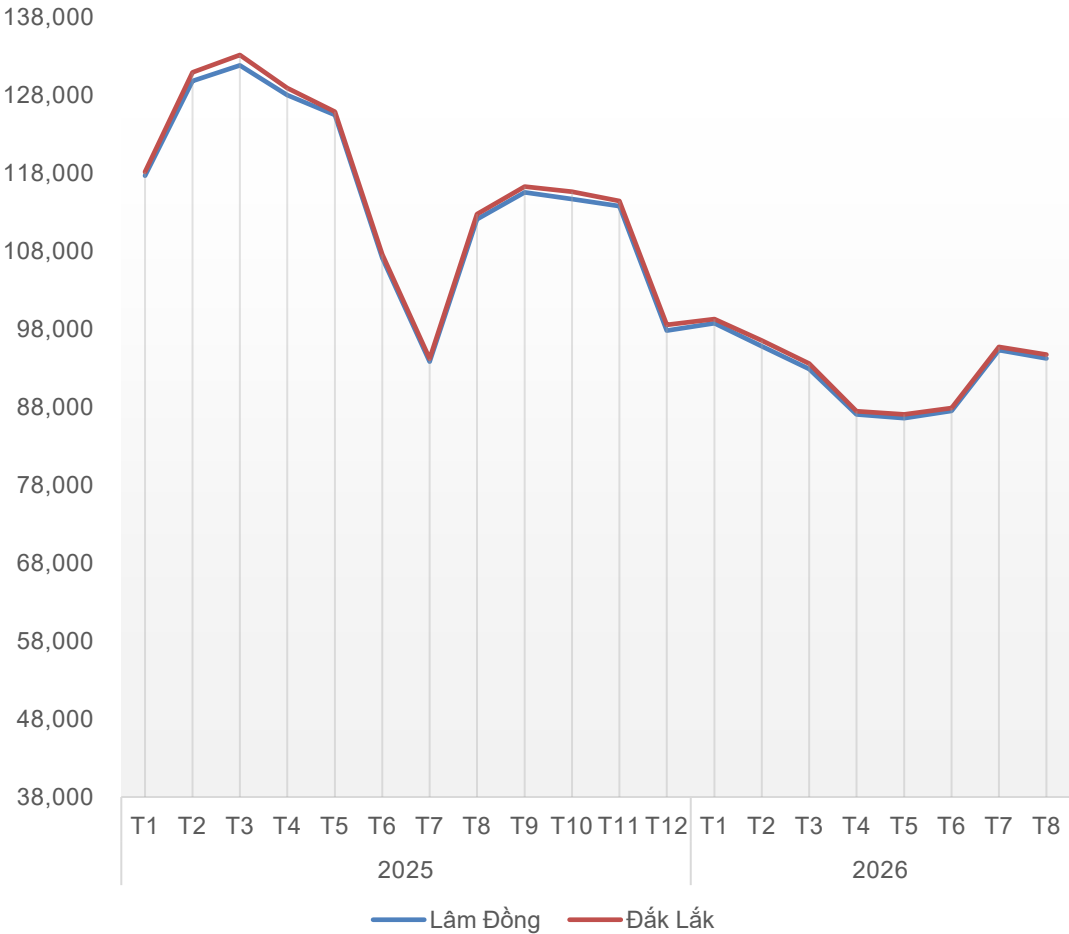
Giảm 15,9% VNĐ/kg so với cùng kỳ năm trước.

Đắk Lắk

94.698 VNĐ/kg

Giảm 1,1% VNĐ/kg so với tháng trước.

Giảm 16% VNĐ/kg so với cùng kỳ năm trước.



SƠN LA CHUẨN BỊ TỔ CHỨC LỄ HỘI CÀ PHÊ 2026

Lễ hội Cà phê Sơn La lần thứ hai · Dự kiến tháng 10/2026 · Quảng trường Tây Bắc

Mục tiêu trọng điểm

- Quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại thu hút đầu tư vào chuỗi giá trị cà phê địa phương.
- Nâng cao nhận diện thương hiệu, khuyến khích chế biến sâu và gia tăng giá trị sản phẩm.

Chương trình dự kiến

- Hội chợ triển lãm
- Hội nghị kết nối giao thương
- Hội nghị xúc tiến đầu tư
- Hội thảo phát triển cà phê bền vững theo hướng sinh thái
- Hoạt động trải nghiệm, thi rang xay, pha chế và thử nếm.

Liên kết mở rộng thị trường

- Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở chế biến, rang xay, phân phối và xuất khẩu với các vùng nguyên liệu Arabica của tỉnh.
- Thúc đẩy ký kết hợp đồng tiêu thụ và mở rộng thị trường trong nước, quốc tế.

GIA LAI XÂY DỰNG TRUNG TÂM TRƯNG BÀY CÀ PHÊ

THÔNG TIN DỰ ÁN

- Chấp thuận chủ trương đầu tư theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất
- Địa điểm: khu vực đường Nguyễn Bình, phường Hội Phú
- Mục tiêu: xây dựng khu dịch vụ, thương mại và trưng bày đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, phù hợp với quy hoạch được duyệt.

TIẾN ĐỘ & NGUỒN VỐN

287 tỷ VNĐ
Tổng vốn đầu tư

- Thời gian thực hiện không quá 24 tháng kể từ ngày có quyết định giao đất hoặc cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền.
- Thời hạn hoạt động: 50 năm.

QUY MÔ NỔI BẬT

1,35 ha
Diện tích

5.322 m²
Nhà trưng bày & dịch vụ

39,5%
diện tích khu đất

- Công trình cao 5 tầng
- Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 26.610 m²
- Cây xanh khoảng 2.467,5 m²
- Giao thông nội bộ, hạ tầng kỹ thuật và sân bãi khoảng 5.684 m²

Ý NGHĨA & TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tạo điểm nhấn cho không gian khu vực; đáp ứng nhu cầu thương mại, dịch vụ, trưng bày và giới thiệu sản phẩm; góp phần hoàn thiện hạ tầng đô thị và tạo điều kiện thu hút đầu tư.
- Sở Tài chính chủ trì rà soát, hoàn thiện hồ sơ pháp lý.
- Sở Nông nghiệp và Môi trường xác định giá khởi điểm, kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ, phương án đấu giá.

VIỆT NAM – UGANDA HỢP TÁC PHÁT TRIỂN CÀ PHÊ BỀN VỮNG



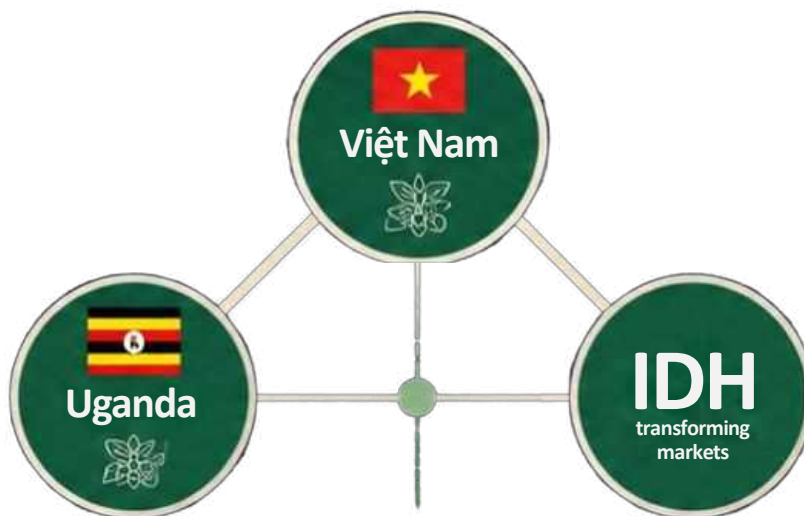
Bối cảnh đối thoại

Ngày 11/8 tại Hà Nội, trao đổi định hướng và ưu tiên phát triển ngành cà phê, chia sẻ kinh nghiệm sản xuất bền vững, thảo luận thương mại, đầu tư, chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực.



Hướng hợp tác ưu tiên

Phát triển chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng, chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, hợp tác kỹ thuật, kết nối doanh nghiệp và hợp tác công - tư.



Sản xuất
bên vùng



Thích ứng
khí hậu



Truy xuất
nguồn gốc



Kết nối chuỗi
giá trị



Chương trình RCP của IDH

Sản xuất cà phê tái sinh, phát thải thấp, tăng khả năng thích ứng và biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực truy xuất nguồn gốc và kết nối các chủ thể.



Kết quả nổi bật

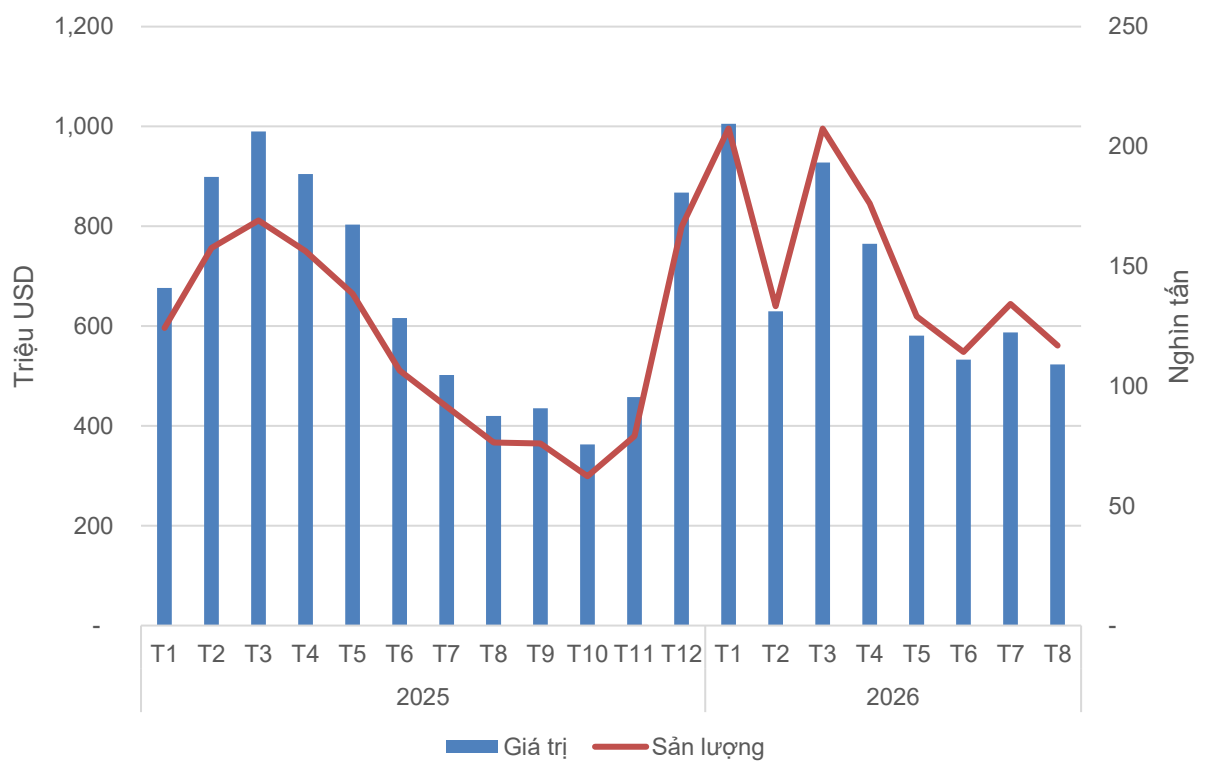
Việt Nam, Uganda và IDH đã ký hoạch hành động hợp tác về phát triển ngành cà phê bền vững, thích ứng và có khả năng chống chịu, tạo khuôn khổ cho đối thoại chính sách, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác kỹ thuật, và kết nối.



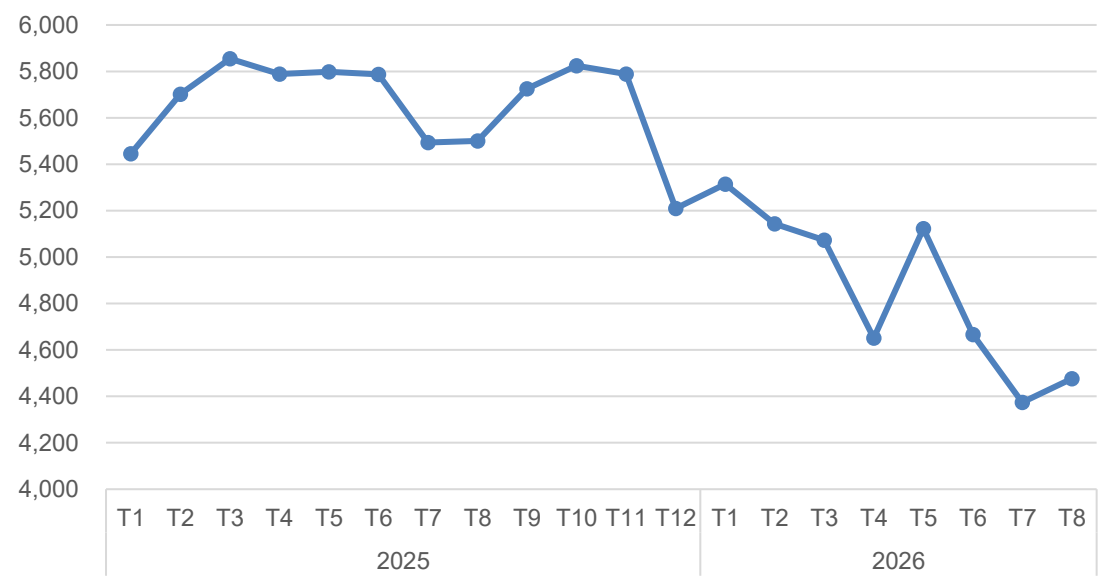
TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

TỔNG QUAN XUẤT KHẨU CÀ PHÊ T8/2026

Tháng 8/2026, xuất khẩu cà phê đạt ~116,9 nghìn tấn (~523,5 nghìn USD), tăng 53,1% về lượng và 24,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025.



Giá cà phê xuất khẩu theo Quý bình quân giai đoạn 2025-2026



Tháng 8/2026, giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam bình quân đạt 4.476 USD/tấn, giảm 18,6% so với cùng kỳ năm 2025.

TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU CÀ PHÊ – CÁC THỊ TRƯỜNG LỚN- THÁNG 8/2026

Tháng 8/2026, Đức là thị trường nhập khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam, tiếp theo là Italia và Tây Ban Nha

Đức
69,6 M
USD

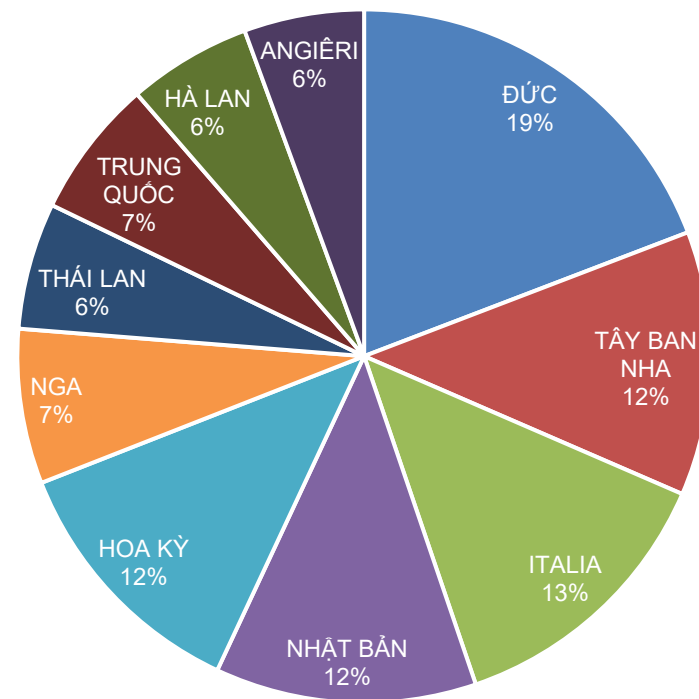
Tăng **127%** so với cùng kỳ năm trước.

Italia
48,1 M
USD

Tăng **20%** so với cùng kỳ năm trước.

Tây Ban Nha
44,7 M
USD

Tăng **1%** so với cùng kỳ năm trước.



CƠ CẤU CHỨNG LOẠI

CƠ CẤU CHỨNG LOẠI CÀ PHÊ XUẤT KHẨU – THÁNG 8/2026



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **419,7** triệu USD

Tăng **42,2%** so với tháng 8/2025



Cà phê hòa tan

Kim ngạch: **97,8** triệu USD

Giảm **1,1%** so với tháng 8/2025



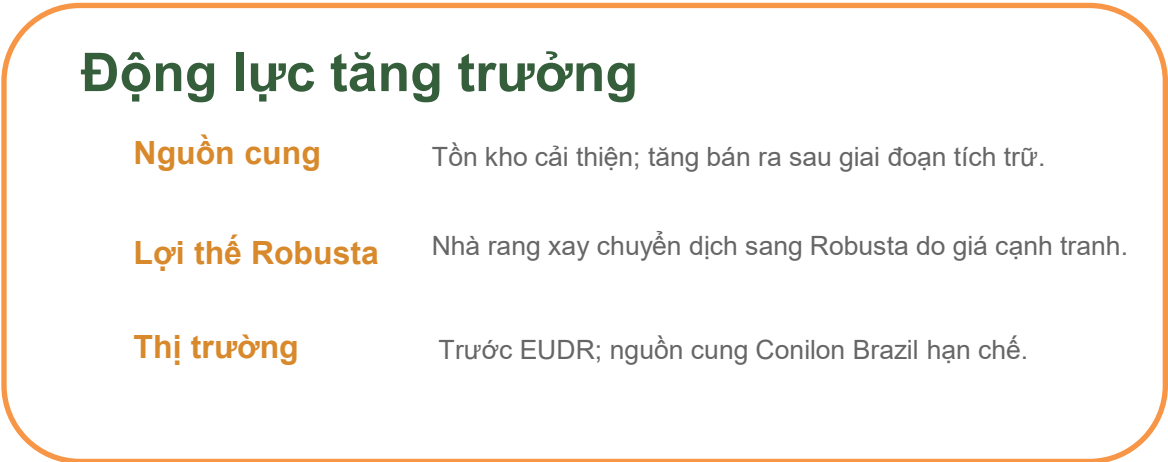
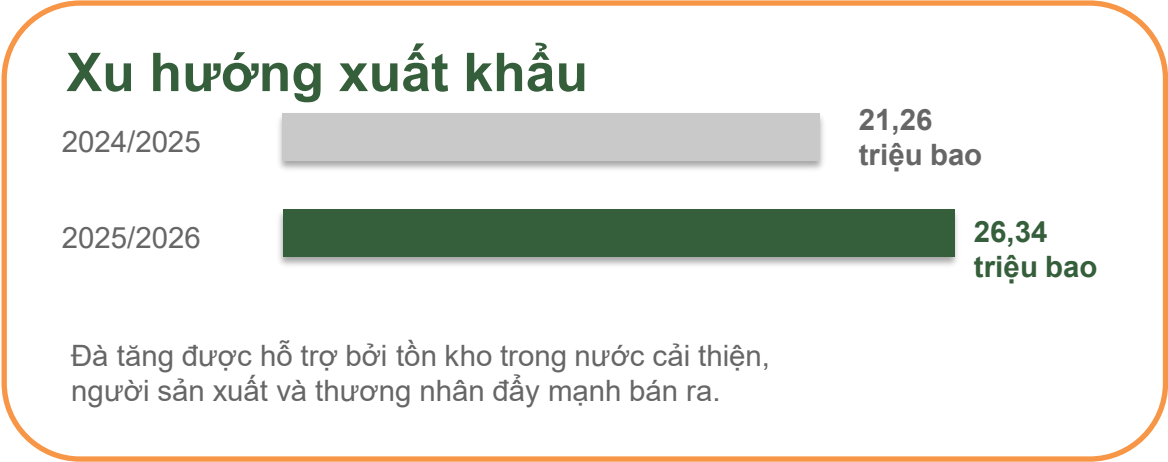
Chưa rang đã khử cafein

Kim ngạch: **18,9** triệu USD

Giảm **1,6%** so với tháng 8/2025

Nguồn: Tính toán từ số liệu Hải quan

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM 10 THÁNG 2025/2026



XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM SANG TRUNG QUỐC

+76,1%

Tăng trưởng giá trị XK sang Trung Quốc
6 tháng 2026

99,6 triệu USD

Giá trị cà phê VN xuất khẩu sang TQ 5
tháng 2026

15,3%

Thị phần cà phê VN tại Trung Quốc (5
tháng 2026)

Động lực tăng trưởng xuất khẩu

- Nhu cầu nhập khẩu cà phê Trung Quốc tăng: +8% trong 5 tháng đầu năm 2026.
- Xu hướng tiêu dùng cà phê đặc sản và sản phẩm pha trộn phong cách châu Á phát triển.
- Cà phê Việt Nam hưởng lợi nhờ lợi thế Robusta và nguồn cung ổn định.

Thị trường cà phê Trung Quốc

- ☕ Quy mô thị trường: ~53 tỷ USD tại Thượng Hải (2025)
- ☕ 10.336 cửa hàng cà phê tại Thượng Hải
- ☕ Tiêu thụ bình quân: 28,57 cốc/người năm 2025

Việt Nam đang gia tăng vị thế tại Trung Quốc: thị phần tăng từ 8,8% lên 15,3% trong 5 tháng 2026, dù vẫn còn dư địa mở rộng trong nhóm các thị trường tiêu thụ lớn.



TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM

SƠN LA – SỐ HÓA TRONG SẢN XUẤT CÀ PHÊ

HÀNH TRÌNH CHUYỂN ĐỔI

01

Vùng nguyên liệu lớn

33.600 ha cà phê
37.700 tấn nhân/năm

02

Đổi mới sản xuất

Giống mới
Quy trình bền vững

03

Số hóa chuỗi giá trị

Dữ liệu vùng trồng
Truy xuất nguồn gốc

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ & GIÁ TRỊ MỚI



Giống mới

TN7, TN9:
2,76–2,95 tấn nhân/ha

Stamaya, H1:
1,90–2,31 tấn nhân/ha



Số hóa vùng trồng

Xây dựng cơ sở dữ
liệu truy xuất nguồn
gốc đáp ứng EUDR



Sản xuất bền vững

VietGAP, hướng hữu
cơ, liên kết HTX -
doanh nghiệp

Mường Chanh: 2.837 ha cà phê | >50% hộ tham gia chương trình phát triển bền vững

ĐẮK LẮK – TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÀ PHÊ

Diện tích cà phê

214.000 ha cà phê dự
kiến năm 2026

Sản lượng cà phê

617.000 tấn cà phê dự
kiến năm 2026

Giá trị ước tính

43.000–62.000 tỷ VNĐ
giá trị sản xuất

Định hướng phát triển

- Chất lượng cao
- Chế biến sâu
- Truy xuất nguồn gốc

DỰ ĐẠ GIA TĂNG GIÁ TRỊ CÀ PHÊ



Trọng tâm giai đoạn tới: chuyển từ tăng sản lượng sang tăng giá trị thông qua số hóa vùng trồng, mã số truy xuất, liên kết chuỗi và nâng tỷ lệ sản phẩm đạt chuẩn xuất khẩu.



Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>